

Bản án số: 85/2018/HSST
Ngày: 25-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Hoàng

2/ Bà Phạm Thị Nhung

Thư ký Tòa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, thành phố H

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 07 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 92/2018/HSST ngày 29 tháng 06 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2018/QĐXXST-HS ngày 11/07/2018 đối với bị cáo:

Võ Văn T; sinh năm: 1990; tại Thành phố H; thường trú: 83/40/14 N, Phường 11, quận Tân B, Tp. H; chỗ ở: 516/10 B, Phường T, quận T, Tp. H; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thiện N và bà Lâm Thị T; chưa có vợ, con. Tiền sự: Không.

Tiền án:

Ngày 26/9/2013 bị Tòa án nhân dân quận Tân B, Thành phố H xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Ngày 21/7/2016 bị tòa án nhân dân quận Tân B Thành phố H xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 24/9/2017.

Tạm giam từ ngày 10/03/2018- Có mặt.

Người bị hại:

Bà Đào Thị Ngọc Y; sinh năm 1979;

Anh Trương Vĩnh T, sinh năm 1978

Cùng trú tại: 25A/3 N, phường P, quận T, Thành phố H – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01h15 phút ngày 10/03/2018 Võ Văn T đứng trước nhà số 25A/4 N, phường P, quận T nghe điện thoại thì nhìn thấy chị Đào Thị Ngọc Y điều khiển xe gắn máy về đến nhà số 25A/3 N, phường P và gọi chồng là anh Trương Vĩnh T dẫn xe vào nhà giúp. Chị Y mở cốp xe lấy ra một bóp da màu đen hiệu Juno rồi cầm đi vào nhà và để bóp lên yên xe của chồng đang dựng trong nhà sát cửa ra vào đồng thời đứng nhìn anh T đẩy xe vào nhà và trông nhìn bóp. Nhìn thấy sự việc T đã nảy sinh ý định cướp giật chiếc bóp. Khi anh T đang đẩy xe vào nhà và dựng chân chống, T nhanh chóng tiến lại gần cửa nhà số 25A/3 N dùng tay trái giật lấy bóp da màu đen để trên yên xe rồi bỏ chạy ra ngoài đường. Chị Y phát hiện sự việc và đã tri hô cướp cùng anh T đuổi theo đến số 9 B N thì đuổi kịp và được quần chúng hỗ trợ bắt giữ T cùng tang vật giao cho Công an xử lý. Tại cơ quan Công an, Võ Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Theo kết luận định giá tài sản số 362/KL ngày 08/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban quận T, tại thời điểm bị chiếm đoạt, chiếc điện thoại nêu trên có trị giá 13.500.000 đồng.

Vật chứng:

-01 bóp da màu đen hiệu Juno bên trong có 8.900.000 đồng, 01 nhẫn vàng, 01 dây chuyền vàng, 01 dây chuyền vàng có đính đá đã trả cho chị Đào Thị Ngọc Y và chị Y không có yêu cầu gì.

-01 điện thoại di động hiệu Iphone 5s màu đen, số imei:013972001603187 và 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu đồng, số imei:864432034001123.

Tại bản cáo trạng số 97/CT-VKS ngày 26 tháng 06 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố bị cáo Võ Văn T về tội: "Cướp giật tài sản" theo điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận T giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 171; điểm s, h Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn T từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù.

- Bị cáo Võ Văn T thống nhất với tội danh và khung hình phạt như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố, không có ý kiến tranh luận, không có oan sai, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 01h15 phút ngày 10/03/2018 Võ Văn T đứng trước nhà số 25A/4 N, phường P, quận T nghe điện thoại thì nhìn thấy chị Đào Thị Ngọc Y điều khiển xe gắn máy về đến nhà số 25A/3 N, phường P và chồng là anh Trương Vĩnh T đang dẫn xe vào nhà. Bóp da màu đen hiệu Juno của Chị Y để trên yên xe của chồng đang dựng trong nhà sát cửa ra và trông nhìn bóp. Võ Văn T đã nhanh chóng tiến lại gần cửa nhà số 25A/3 N dùng tay trái giật lấy bóp da màu đen để trên yên xe rồi bỏ chạy bộ ra ngoài đường. Chị Y phát hiện sự việc và đã tri hô cướp cùng anh T đuổi theo đến số 9 B N thì đuổi kịp và được quần chúng hỗ trợ bắt giữ T cùng tang vật giao cho Công an xử lý.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Võ Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản”, như bản cáo trạng đã truy tố. Do bị cáo có hai tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích gồm: Ngày 26/9/2013 bị Tòa án nhân dân quận Tân B, Thành phố H xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và ngày 21/7/2016 bị tòa án nhân dân quận Tân B Thành phố H xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, do đó lần này phạm tội là tái phạm nguy hiểm nên Viện kiểm sát nhân dân quận T truy tố bị cáo Võ Văn T theo điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và liều lĩnh. Lợi dụng sơ hở của người bị hại, công khai cướp giật, chiếm đoạt tài sản ngay trong nhà, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

[3] Về nhân thân:

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo T đã từng bị xét xử về hành vi cướp giật tài sản và trộm cắp tài sản nay lại tiếp tục phạm tội thể hiện thái độ coi thường pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên cũng xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại phạm tội

nhưng chưa gây thiệt hại, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm h điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án là -01 bóp da màu đen hiệu Juno bên trong có 8.900.000 đồng, 01 nhẫn vàng, 01 dây chuyền vàng, 01 dây chuyền vàng có đính đá đã trả cho chị Đào Thị Ngọc Y và chị Y không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng. Vật chứng trong vụ án gồm có:
-01 điện thoại di động hiệu Iphone 5s màu đen, số imei:013972001603187 và 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu đồng, số imei:864432034001123; 01 bóp da in hình tiền Việt Nam; 01 đồng hồ đeo tay kim loại màu trắng hiệu Nary là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án, xét nên trả lại cho bị cáo T.

[6] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội: "Cướp giật tài sản"

Áp dụng Điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Võ Văn T 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 10 tháng 03 năm 2018.

[2] Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại cho Võ Văn T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5s màu đen, số imei:013972001603187; 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu đồng, số imei:864432034001123; 01 bóp da in hình tiền Việt Nam và 01 đồng hồ đeo tay kim loại màu trắng hiệu Nary.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 184/PNK ngày 07 tháng 06 năm 2018 tại kho vật chứng Công an quận T).

[3] Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Võ Văn T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. HCM; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân quận T; (3)
- Văn phòng Cơ quan CSĐT; (1)
- Sở Tư pháp TPHCM (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Trại giam và Bị cáo; (2)
- Thi hành án dân sự quận T; (1)
- Thi hành án hình sự; (2)
- Người bị hại; (2)
- Lưu, hồ sơ. (1)
- (3)

Trần Ngọc Mỹ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Mỹ